TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, Số căn cước công dân: 031182006969; nơi cư trú: phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Bùi Quốc T1, sinh năm 1981, Số căn cước công dân: 031081006777; nơi cư trú: phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quốc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quốc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc T, sinh năm 2002, Bùi Ngọc Pg, sinh năm 2007. Hiện nay các con đã trưởng thành nên chị T và anh T1 không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008351 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T được trả lại 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Bạch Đằng (GCNKH số 05/2002);
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai